

Số: 107/BC-STP

An Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1078/SGDDĐT-QLCN ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Nghị quyết về quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật**

Tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục quy định:

**“Điều 99. Học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo**

*6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:*

*b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”*

Tại khoản 3 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định:

**“Điều 4. Quản lý nhà nước về giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

...

*3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về học phí, giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí áp dụng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với các*

dịch vụ chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; quyết định giá đặt hàng dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thuộc danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương.”

### **Điều 9. Học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông**

#### **2. Khung học phí năm học 2022 - 2023**

a) Khung học phí (mức sàn - mức trần) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

<b>Vùng</b>	<b>Năm học 2022 - 2023</b>			
	<b>Mầm non</b>	<b>Tiểu học</b>	<b>Trung học cơ sở</b>	<b>Trung học phổ thông</b>
<i>Thành thị</i>	<i>Từ 300 đến 540</i>	<i>Từ 300 đến 540</i>	<i>Từ 300 đến 650</i>	<i>Từ 300 đến 650</i>
<i>Nông thôn</i>	<i>Từ 100 đến 220</i>	<i>Từ 100 đến 220</i>	<i>Từ 100 đến 270</i>	<i>Từ 200 đến 330</i>
<i>Vùng dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>Từ 50 đến 110</i>	<i>Từ 50 đến 110</i>	<i>Từ 50 đến 170</i>	<i>Từ 100 đến 220</i>

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí.

...”

Tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

#### **“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. ...”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang ***là cần thiết và đúng thẩm quyền.***

### **3. Dự thảo Nghị quyết**

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách định lệ trang theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể:

***“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

...

*16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:*

*“1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.”*”

c) Căn cứ ban hành: đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh căn cứ thứ 3 như sau: *“Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;”*

d) Điều 1

Khoản 1: đề xuất cơ quan soạn thảo quy định cụ thể về *“Vùng dân tộc thiểu số và miền núi”* và điều chỉnh tên vùng 1 và 2 như sau:

*“Vùng 1. Các phường thuộc thị xã, thành phố.*

*Vùng 2: Các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố.”*

Khoản 3: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày và quy định chính xác nội dung này. Đề xuất điều chỉnh như sau:

*“3. Học sinh tiểu học không phải đóng học phí”*

Theo quy định tại khoản 4 Điều 99 Luật Giáo dục:

***“Điều 99. Học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo***

*4. Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo được miễn học phí.”*

Theo đó, trẻ em mầm non 05 tuổi theo quy định trên được miễn học phí cũng được quy định tại Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và được viện dẫn tại khoản 4 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định nội dung này tại dự thảo Nghị quyết rõ ràng hơn để việc áp dụng quy định được dễ dàng, tránh nhầm lẫn. Đồng thời, viện dẫn chính xác quy định được áp dụng đối với các trường hợp miễn, giảm học phí phù hợp với đối tượng, phạm vi áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

Khoản 6, 7: đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

*“6. Đối tượng, định mức và thời gian được hỗ trợ chi phí học tập: thực hiện theo quy định tại Điều 18 và khoản 10 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.*

*7. Thu, quản lý và sử dụng học phí: thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.”*

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc áp dụng quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP đối với các quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, các đối tượng, định mức và thời gian được áp dụng, cơ chế thực hiện và việc thu, quản lý và sử dụng học phí trên địa bàn tỉnh có phát sinh khó khăn, vướng mắc không. Nếu không phát sinh, đề xuất cơ quan soạn thảo không quy định lại các nội dung này tại dự thảo Nghị quyết do thừa, đồng thời, các quy định được viện dẫn không hoàn toàn thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết nên đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, quy định chính xác hơn.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lưu ý sự cần thiết quy định về trường hợp học trực tuyến (học online) được quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, cụ thể:

***“Điều 9. Học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông***

*5. Trường hợp học trực tuyến (học online), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành.”*

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

***“Điều 67. Nơi nhận***

*1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”*

**4. Dự thảo Tờ trình**

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 3 Công văn này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cỡ chữ tại phần Kính gửi.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên dự thảo Tờ trình như sau:

### **TỜ TRÌNH**

#### **Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang**

d) Mục I

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày tên Luật chính xác.

Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ từ “*Căn cứ*” trước tên các Luật và Nghị định tại khoản 1.

Đề nghị cơ quan soạn thảo chú ý rà soát việc đặt tên khoản trùng với tên Mục là chưa hợp lý.

đ) Mục II: đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể hơn mục đích xây dựng dự thảo Nghị quyết.

e) Mục III, IV: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung của hai mục này, theo đó, trình bày cụ thể hơn quá trình xây dựng tại Mục III. Đồng thời, đề xuất chuyển nội dung tại đoạn thứ 2 của Mục III xuống Mục IV và giải thích rõ hơn lý do áp dụng mức học phí tại dự thảo Nghị quyết.

### **5. Lưu ý**

Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý, quan tâm thực hiện theo góp ý tại Công văn số 485/STP-XDKT&TDTHPL ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Sở Tư pháp về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang đối với dự thảo Tờ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Thanh Sơn**